

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B3**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02230**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh chuyên ngành**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032576	Lê Trường An	11/02/2007				8	7.5	5.0			4.4	5.2	5.8
2	2254802032578	Dương Thị Mỹ Chi	13/08/2007				7	7.0	7.5			4.4	7.0	7.1
3	2254802032580	Trần Thị Mỹ Chi	01/01/2007				8	8.0	8.0			4.2	8.8	8.5
4	2254802032581	Thái Quang Chương	18/12/2007				8	8.0	6.0			4.0	8.4	7.9
5	2254802032582	Nguyễn Ngọc Dung	01/07/2007				8	7.0	7.5			4.0	8.6	8.1
6	2254802032583	Nguyễn Văn Dũng	17/05/2007				5	8.0	5.5			6.6		6.5
7	2254802032584	Dương Nguyễn Duy	11/11/1996				7	7.5	8.0			7.4		7.5
8	2254802032585	Nguyễn Bảo Duy	01/07/2007				5	7.0	5.0			7.0		6.5
9	2254802032586	Nguyễn Trần Nhật Duy	25/09/2007				6	8.0	5.0			3.2	5.4	5.8
10	2254802032587	Trần Bảo Duy	29/03/2007				5	7.5	5.0			4.4	7.8	7.1
11	2254802032588	Trần Hoàng Duy	11/05/2007				5	6.5	5.0			4.6	8.0	7.0
12	2254802032589	Võ Trần Khánh Duy	13/04/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
13	2254802032590	Nguyễn Phan Hữu Đức	06/09/2007				8	8.0	6.5			6.6		6.9
14	2254802032591	Lâm Thị Ngọc Hân	20/12/2006				6	8.0	5.0			0.0	8.4	7.6
15	2254802032593	Võ Trọng Hên	17/02/2007				6	8.0	5.0			2.2	8.0	7.4
16	2254802032594	Bùi Ngọc Thúy Hiền	23/12/2007				6	7.5	6.5			9.8		8.6
17	2254802032595	Bùi Quốc Huy	18/04/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
18	2254802032596	Lê Ngọc Huy	31/08/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 18 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hoa Tiên